

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 48)

Mời mở bản Kinh ra, khoa chú quyền hạ, trang bảy mươi sáu. Mời xem Kinh văn:

“PHỤC THỨ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT! NHƯỢC VỊ LAI THẾ, HỮU CHƯ NHÂN ĐẰNG, Y THỰC BÁT TỨC CẦU GIẢ QUAI NGUYỆN, HOẶC ĐA BỆNH TẬT, HOẶC ĐA HUNG SUY, GIA TRẠCH BÁT AN, QUYẾN THUỘC PHÂN TÁN, HOẶC CHƯ HOẠNH SỰ ĐA LAI NGỔ THÂN, THÙY MỘNG CHI GIAN ĐA HỮU KINH BỐ. NHƯ THỊ NHÂN ĐẰNG VĂN ĐỊA TẠNG DANH, KIẾN ĐỊA TẠNG HÌNH, CHÍ TÂM CUNG KÍNH NIỆM MÃN VẠN BIẾN, THỊ CHƯ BÁT NHƯ Ý SỰ TIỆM TIỆM TIÊU DIỆT, TỨC ĐẮC AN LẠC, Y THỰC PHONG DẬT, NÃI CHÍ Ư THÙY MỘNG TRUNG TẮT GIAI AN LẠC”.

(Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Về trong đời sau, như có những người nào ăn mặc không đủ, cầu chi cũng không toại nguyện, hoặc thân nhiều tật bệnh, hoặc nhiều sự hung suy, nhà cửa không yên ổn, quyến thuộc chia lìa, hoặc các sự tai vạ cứ đến khuấy nhiễu nơi thân luôn, trong giấc mộng thường phải Kinh sợ. Những người như thế đó, khi nghe danh hiệu của Ngài Địa Tạng Bồ Tát, thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát nên chí tâm cung kính niệm đủ một muôn biến, thời những sự không toại ý trên đó sẽ tiêu sạch lần lần, liền dựng an vui, đồ ăn mặc dư dật, cho đến trong giấc mộng thấy đều an ổn vui vẻ).

Đến chỗ này là một đoạn. Đoạn này là nói chuyện nghiệp báo ác. Nếu như có sự khế nhập tương đối về Phật pháp, thì chúng ta có thể tin lời đức Phật nói. Đạo lý ở chỗ nào vậy? Nguyên lý là ở “Cảnh chuyển theo tâm”. Tâm có thể chuyển cảnh giới, chứ không phải cảnh giới chuyển tâm. Vẫn là nguyên tắc này, nếu như chúng ta thật sự có thể làm được tâm chuyển cảnh giới, thì đâu có chuyện không như nguyện được?

Chúng ta xem Kinh văn: “*Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát!*” (*Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát!*). Lại gọi đức Bồ Tát Quán Thế Âm tiếp, là bắt đầu một đoạn khác.

“*Nhuộc vị lai thế*” (*Như trong đời sau*). Những gì chúng ta xem thấy trong phẩm Kinh này đều là lời đức Phật nói cho chúng sanh thời Mạt pháp. Việc cứu độ khổ nạn, không những là giao phó cho Bồ Tát Địa Tạng mà cũng có phần của Bồ Tát Quán Thế Âm nữa.

“*Hữu chư nhân đặng, y thực bất túc cầu giả quai nguyên*” (Như có những người nào ăn mặc không đủ, cầu chi cũng không toại nguyên). Thời hiện nay, thế gian này tai nạn dồn dập, những việc này có thể nói là nhìn thấy mỗi ngày. Do nguyên nhân gì tạo thành? Chúng ta phải biết, đây là do ác nghiệp nặng nề tích lũy từ vô thủy kiếp đến nay chiêu cảm nên. Tuy cách nói này là chân thật, nhưng người thế gian hiện nay không tiếp nhận, họ không tin. Vào thời xưa, bởi do sự chỉ dạy truyền thừa liên tục từ đời này qua đời khác, nên người tiếp nhận vẫn còn. Người hiện nay hoàn toàn từ bỏ lời chỉ dạy của cổ đức, họ cho rằng ý sáng tạo của mình, cách nghĩ, cách nhìn của mình là chính xác. Trái lại cho rằng lời dạy của cổ Thánh tiên Hiền đó là lỗi thời, không còn hợp thời đại nữa, cần phải từ bỏ hoàn toàn. Trào lưu tư tưởng mới, cách nghĩ mới, cách làm mới của họ kết quả như thế nào? Đây là điều đáng để chúng ta suy tư, xem xét thật kỹ. Người hiện nay không tin lục đạo luân hồi, không tin nhân quả báo ứng. Nhưng những sự thật về báo ứng này bày ngay trước mắt, họ không thể không thọ, họ vẫn cứ phải thọ.

“*Y thực bất túc*” (*Ăn mặc không đủ*). Đây là việc đau khổ nhất trong thế gian. Lần này chúng tôi phát động việc cứu trợ tai nạn ở vùng Đông Bắc, hiện nay đã bước vào mùa đông rồi, thời tiết ở phương Bắc rất lạnh, đặc biệt là năm nay. Tôi nghe nói Đài Loan có một đoàn du lịch, cũng là do đồng tu Phật giáo chúng ta tổ chức, đến Đại Lục để tham quan du lịch, đi đến Thượng Hải đã cảm thấy quá lạnh, chịu không nổi rồi, liền quay về ngay. Thời tiết ở phương bắc còn lạnh hơn gấp bao nhiêu lần so với Thượng Hải. Những người này đều chịu không nổi. Những đồng bào sinh sống ở Đông Bắc này, họ làm sao đây? Chúng tôi đã tặng mười vạn bộ quần áo ấm. Bên đó có điện thoại cho tôi biết, hiện nay đã phân phát được hơn một vạn bộ rồi. Tôi bảo họ cứ làm tiếp và hãy tặng mau mau, không nên đợi làm xong hết rồi mới tặng. Làm được bao nhiêu lập tức tặng bấy nhiêu. Người nhận được họ đều rất vui mừng. Quần áo chúng tôi may toàn là đồ mới, không phải mua quần áo cũ để cứu trợ. Những đồng tu đến khu bị tai nạn tặng đồ này, sau khi trở về đều khóc thảm thiết. Nguyên nhân gì vậy? Nhìn thấy dân bị tai nạn quá khổ, hiện nay không có ăn, đang trong tình trạng đói khát. Vậy làm thế nào? Quần áo có rồi, mà không có lương thực. Tôi hỏi thăm lương thực có thể mua được hay không? Có thể mua được. Hiện nay lương thực ở phương Bắc Trung Quốc bị cấm xuất khẩu, nhưng có thể tiêu thụ tại chỗ, và lại giá cả cũng không đắt lắm. Họ nói cho tôi biết, hiện nay vùng bị tai nạn họ dùng bắp làm thức ăn chính. Giá mỗi cân hiện nay chỉ có bốn hào, bốn hào nhân dân tệ. Tết âm lịch sắp đến rồi, chúng tôi còn gửi tặng một ít bột mì, tôi bảo họ cần khăn

trương cứu trợ. Họ bàn bạc với tôi, có nên giảm bớt một ít áo ấm để mua lương thực không? Tôi trả lời họ áo ấm cứ tiếp tục may, làm gấp rút, lương thực vẫn cứ mua. Không đủ tiền chúng tôi sẽ nghĩ cách, việc cứu trợ quan trọng.

Nguồn gốc của tai nạn chúng ta biết, chúng ta hiểu rõ, nhưng nói ra thì người ta không tin, người ta không thể tiếp nhận. Cho nên đọc đoạn Kinh văn này, cho rằng niệm qua danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng liền được độ, liền được cứu, đâu có chuyện này? Ai tin? Ngày nay chúng ta phát tâm đi cứu trợ, đây là trị ngọn chứ không phải trị gốc. Lời giáo huấn của đức Phật ở chỗ này là trị gốc, là cứu giúp tận gốc rễ. Đoạn phía trước này là nói tai nạn, những tai nạn này là ngay trước mắt chúng ta, chính mắt chúng ta trông thấy, chính tai mình nghe thấy. *“Tật bệnh hung suy, gia trạch bất an, quyến thuộc phân tán”* (Bệnh tật hung suy, nhà cửa không yên ổn, quyến thuộc chia lìa). Vùng bị tai nạn có không ít người đi nơi khác lánh nạn. *“Hoạn sự”* là tai họa bất ngờ. *“Thùy mộng chi gian đa hữu kinh bố”* (Trong giấc mộng thường phải kinh sợ). Đây là điều chúng ta có thể tưởng tượng được. Pháp sư Thanh Liên ở trong chú giải cũng nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Ngài nói ở trong đây rằng, những tai nạn này là bởi do: *“Túc thế chi kiên tham, trí hữu kim sanh chi họa hoạn”* (Do tham lam keo kiệt nhiều đời, dẫn đến họa hoạn đời nay). Ở chú giải đếm ngược đến hàng thứ tư, câu sau cùng: *“Thử do túc thế chi kiên tham, trí hữu kim sanh chi họa hoạn”* (Đó là do tham lam, keo kiệt nhiều đời, dẫn đến họa hoạn đời nay). Cho nên đức Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta có thể có được thân người trong đời này ở lục đạo. Được thân người đây gọi là Dẫn Nghiệp. Trong đời quá khứ đã từng tu ngũ giới, thập thiện. Bởi do nhân duyên này dẫn đường chúng ta đến cõi người đầu thai được thân người. Nhưng tuy được thân người mà sự giàu sang hay nghèo hèn của mỗi đều khác nhau, họa hay phúc mà đời này gặp phải cũng không giống nhau. Đây là do nguyên nhân gì? Đây gọi là Mãn nghiệp. Trong pháp tướng Duy Thức nói rất rõ ràng, rất tường tận. Mãn nghiệp là nghiệp thiện và nghiệp ác đã tạo trong đời quá khứ. Đời quá khứ tạo tác nghiệp thiện, thì đời này bạn được phước báo đồ ăn mặc dư dật, mong cầu gì cũng được toại nguyện. Nếu như những đời trước tạo tác là ác nghiệp thì bạn sẽ cảm thọ đồ ăn mặc bị thiếu hụt, mong cầu không được toại nguyện, gặp phải những sự gian nan khốn khổ này. Nhưng sự việc này là do nhiều đời trước tạo, hiện nay hối hận cũng không kịp. Nếu như không nhờ đức Phật chỉ dạy chúng ta, làm sao chúng ta biết được nghiệp nhân quả báo của những sự việc này? Vì không hiểu rõ nghiệp nhân quả báo, thế là sinh tâm oán trời trách người, cho rằng ông trời không công bằng, những người trong nhân gian này có lỗi với ta, bèn khởi tâm oán

hận lại tạo nghiệp ác. Ác nghiệp sao có thể thay đổi được khổ báo này? Đây là điều không thể. Cho nên đức Thế Tôn ở đây dạy chúng ta: *“Nhu thị nhân đẳng”* (Những người như thế đó). Người gặp phải tai nạn cần phải giác ngộ. *“Văn Địa Tạng danh, kiến Địa Tạng hình”* (Khi nghe danh hiệu của Ngài Địa Tạng Bồ Tát, thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát). Trong Kinh này chúng tôi đã nói rất nhiều, Địa Tạng là biểu thị cho điều gì? Biểu thị cho hiếu kính. Nghe thấy danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, nhìn thấy hình tượng Bồ Tát Địa Tạng liền sinh khởi tâm hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy tổ, vậy là có thể chuyển nghiệp báo, thay đổi tâm ý liền chuyển nghiệp báo. Hiếu kính là nguồn gốc của tất cả thiện pháp. Nhà Phật nói ba thiện căn là vô tham, vô sân, vô si, vẫn là dùng hiếu kính làm cơ sở. "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", đức Phật dạy chúng ta tu học câu đầu tiên chính là nói: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, từ tâm không giết hại, tu thập thiện nghiệp”*. Bốn câu này chính là nội dung mà "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện" đã dạy. Bộ Kinh này nói thực ra chính là nói bốn câu này. Chúng ta nghe thấy danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, nhìn thấy hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, thì lời giáo huấn của đức Phật tự nhiên sinh khởi lên trong tâm chúng ta. Chuyển đổi ý niệm rồi, thì cảnh giới từ từ sẽ chuyển, điều này rất quan trọng. Mọi người gặp phải tai nạn, chúng ta hết lòng hết sức đến cứu trợ, đây là nhất thời. Nhưng người đời thường sinh khởi tâm cảm kích đối với cách làm của chúng ta, mà quên mất đi ơn giáo huấn của đức Phật. Việc cứu trợ nhất thời này của chúng ta có đáng gì đâu. Lời giáo huấn của đức Phật là gốc rễ, có thể giải quyết vĩnh viễn, ơn đức này lớn biết bao! Mấy người có thể nhận ra được? Mấy người biết được ơn đức này? Lần này ở vùng bị tai nạn, chúng ta cũng hưởng ứng lời kêu gọi của đồng bào vùng bị tai nạn, họ nói với chúng tôi có rất nhiều trường học hư hỏng trong trận lũ lụt lần này. Chúng tôi muốn phát động xây mười trường trung học, và hai mươi trường tiểu học, để cho các học sinh có thể đến lớp như thường. Trường trung học chúng ta xây dựng đều đặt tên là “Từ Quang”, họ đồng ý cho chúng ta đặt tên trường. Chúng ta uống nước phải nhớ nguồn, mình có thể hiểu được đạo lý này, đây là nhờ sự chỉ dạy của thầy. Chúng ta luôn luôn không quên ơn đức của thầy. Sự nghiệp cả đời của thầy tôi là ở “Thư viện Từ Quang”, Thầy đã lập nên thư viện, đặt tên là “Từ Quang”. Ngày nay chúng ta xây trường học ở Đại Lục, lấy tên “Từ Quang” để kỷ niệm thầy Lý. Tên của trường tiểu học chúng tôi đặt là “Hiếu Liêm”. Đây là phát huy bốn nguyện của Bồ Tát Địa Tạng. Bồ Tát Địa Tạng biểu thị cho đạo hiếu. "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện" là Kinh hiếu của nhà Phật. Phật pháp là được xây dựng trên cơ sở này. Giáo dục tiểu học là nền tảng của giáo dục. Vào thời xưa ở Trung Quốc “hiếu liêm” là cách xưng hô đối với tú tài. Ý nghĩa này rất sâu, hy vọng

bồi dưỡng tâm hiếu, bồi dưỡng tâm liêm khiết cho họ từ nhỏ. Liêm khiết là không tham. Không tham là thuộc ba thiện căn. Con người có thể làm được không tham, thì tự nhiên sẽ kéo theo không sân, không si. Tham không được mới sân hận. Nếu tham được thì sao họ có tâm sân hận được? Cho nên ý nghĩa liêm khiết là có hàm chứa ba thiện căn trong Phật pháp. Chúng tôi dùng ý nghĩa này để đặt tên cho trường tiểu học. Chúng tôi hy vọng các đồng tu có năng lực, thì mọi người hãy đến hỗ trợ. Đây là đợt đầu tiên chúng tôi xây mười trường trung học, hai mươi trường tiểu học. Đợt đầu tiên xây ở phương Bắc. Chúng tôi tu học mấy chục năm nay, được vậy cũng nhờ vào sự hộ trì của Hàn Quán Trưởng. Bà là người quê ở Đại Liên. Cho nên ba mươi ngôi trường học này xây ở phương Bắc cũng là để báo đáp ơn hộ pháp của bà. Đức Phật dạy chúng ta biết ơn báo ơn. Chúng tôi hy vọng đem tinh thần này phát huy rạng rỡ thêm, không những tương lai có thể giúp đỡ các vùng ở Trung Quốc, mà chúng ta còn phải giúp đỡ nhân dân khổ nạn trên toàn thế giới. Năng lực của chúng tôi rất có hạn, chỉ cần làm với tâm chân thành thì chắc chắn được Phật, Bồ Tát giúp đỡ. Sức của con người không làm được, Phật Bồ Tát có khả năng này. Đây chính là lời mà cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường nói, chúng ta không có phước báo, Phật A Di Đà có phước báo, chúng ta không có năng lực, Phật A Di Đà có năng lực. Chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm đại từ bi để tu học, thì tự nhiên sẽ được cảm ứng.

Câu nói quan trọng nhất trong đoạn này chỉ dạy chúng ta tu học chính là “*Chí tâm cung kính*”. Pháp sư Thanh Liên chú giải rất hay, tôi sẽ đọc qua chú giải của Ngài một lượt: “*Chí tâm cung kính triệt đáo nguyên để dã*” (*Chí tâm cung kính là đến tận cội nguồn vậy*). Có thể thấy hàm nghĩa sâu rộng của bốn chữ này. “*Triệt đáo nguyên để*” (*Đến tận cội nguồn*). Cội nguồn là gì? Là chân tâm, là tự tánh. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" đức Phật nói cho chúng ta biết, hư không pháp giới, y chánh trang nghiêm duy tâm sở hiện. Cho nên tâm là cội nguồn của tất cả vạn pháp trong hư không pháp giới. “Chí tâm cung kính” thì sẽ đạt đến cội nguồn này. Chí tâm là chân thành đến cực điểm. Tại sao phải dùng câu này? Câu này là năng cảm (cái có thể cảm) là cảm ứng đạo giao. Tiêu trừ hết thấy tai nạn, đây là sở ứng (cái ứng đến). Chúng ta có cảm liền có ứng. Chúng ta nói Phật Bồ Tát có ứng. Phật, Bồ Tát có năng lực gì đến ứng vậy? Vẫn là sự cảm ứng của xứng tánh, vậy mới như lý, ở trên lý mới nói trôi chảy được. Không có lý luận này, sau khi chúng ta nghe xong vẫn cứ còn nghi hoặc như thường, không dễ dàng gì tiếp nhận.

Dưới đây là nói với chúng ta, làm thế nào mới có thể làm được đến chí tâm. “*Văn danh bất hoặc u danh, kiến tướng bất trước tướng, minh khế chân thật trung cơ, phương viết chí tâm*” (Nghe danh mà không bị mê hoặc trên danh, thấy tướng mà chẳng chấp vào tướng, ngầm khế hợp nền tảng chân thật thì mới gọi là chí tâm).
 Mấy câu nói này rất hay. Từ đó cho thấy, hầu hết người thế gian gặp phải tai nạn, mặc dù đọc được Kinh này, nghe được danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, nhìn thấy hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, van cầu rất khổ sở mong Phật Bồ Tát phù hộ cho họ, cũng chưa chắc có thể được việc, chưa chắc có thể thật sự có hiệu quả. Là đạo lý gì? Chưa có làm được chí tâm. Nghe danh bị mê hoặc trên danh, thấy tướng chấp vào tướng, vậy là ngăn trở, không thông con đường cảm ứng rồi, cho nên cảnh giới khổ nạn vẫn không thể chuyển được. Nhưng nếu con người làm được điểm này, nói thực ra dùng cách nói hiện nay để nói, là phải có sự tu dưỡng tương đối. Trong thuật ngữ Phật pháp là “Không phải phạm phu”. Tại sao vậy? Họ khai mở trí tuệ rồi. Chỉ có trí tuệ chân thật mới nghe danh mà không bị mê hoặc trên danh. Không những là bạn không mê hoặc danh hiệu của Phật, Bồ Tát, mà toàn bộ tất cả danh tướng trên thế gian bạn cũng không bị mê hoặc. Một danh không bị mê thì tất cả danh cũng không bị mê. Không chấp một tướng thì cũng không chấp tất cả tướng. Quý vị nên biết, nếu đến cảnh giới này thì nghiệp đã tiêu hết rồi, cảnh giới chuyển rồi. Mấy người có thể làm được? Cho nên rất nhiều người đọc Kinh này, cảm thấy Kinh không linh, cảm thấy “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện” nói rất hay, nhưng trên sự thật thì không dùng được, không nhìn thấy hiệu quả, đạo lý là ở chỗ này. Không phải lời Phật dạy không có hiệu quả, mà là do chúng ta không hiểu được ý của đức Phật. Qua cách giải thích này của tổ sư đại đức, chúng ta hiểu được chút ít. Có phải thật sự hiểu rõ thấu triệt không? Vẫn còn vấn đề. Cho nên bên dưới mới bảo bạn “Niệm mãn vạn biến” (Niệm đủ một muôn biến). Ý nghĩa của niệm mãn vạn biến là gì? Huân tu nhiều lần, hy vọng bạn có thể ngộ nhập cảnh giới này. Nói với bạn một vài lần có tác dụng gì đâu, bạn vẫn cứ bị mê hoặc. Cho nên phải thường xuyên đọc, phải thường xuyên giảng Kinh, tốt nhất phải thường xuyên giảng. Hiệu quả của giảng còn thù thắng hơn đọc. Bản thân tôi là người phạm phu, là người căn tánh bậc trung, không phải bậc thượng căn lợi trí. Ngày nay có thể được một chút lợi ích như thế này trong Phật pháp, không có gì khác chính là nhờ vào giảng Kinh mỗi ngày. Mỗi một lần giảng tôi tự nói với chính mình đó là một lần huân tu. Tôi đã giảng bốn mươi năm rồi, bốn mươi năm huân tu không gián đoạn mỗi ngày, mới được một chút hiệu quả như thế này. Cho nên tôi cảm thấy hiệu quả của giảng còn thù thắng hơn đọc. Thấu hiểu sâu sắc việc dạy và học cùng giúp ích lẫn nhau, thấu hiểu tại sao Bồ Tát lại nhiệt tâm đi giáo hóa

chúng sanh như vậy? Hóa ra là vì lợi ích cho chính mình. Bạn không có nhiệt thành giáo hóa chúng sanh, hay nói cách khác, bạn sẽ không có cách gì tự lợi được. Tự lợi chắc chắn là xây dựng trên nền tảng của lợi tha. Không những giải môn là như vậy, mà hành, chứng cũng như vậy. Chúng ta nhìn thấy người ta gặp khổ nạn, không thể hết lòng hết sức giúp đỡ họ, thì tai nạn của bản thân chúng ta cũng không thể chuyển trở lại được. Hay nói cách khác, bạn nhiệt tâm giúp đỡ người khác, chính là giúp đỡ chính mình. Tai nạn của bản thân bạn được tiêu trừ rồi. Cho nên thật sự tiêu tai miễn nạn, là nhiệt tâm, hết lòng hết sức giúp đỡ người khác. Bạn không chịu thật sự đi làm, dù giải ngộ của bạn viên mãn đi nữa, thì tai nạn của bạn vẫn không thể tránh được. Đạo lý này quý vị suy nghĩ thật kỹ xem. Cho nên ý nghĩa của “Chí tâm cung kính, niệm đủ một muôn biến” là rất sâu rộng. Lời đức Phật nói là chân thật không hư dối. Dưới đây là nói quả báo:

“Thị chư bất như ý sự” (Thời những sự không toại ý trên đó). “Bất như ý sự” là giống như những ví dụ nêu ra ở trên, đồ ăn mặc không đủ, cầu chi cũng không toại nguyện, bệnh tật, hung suy bất an, quyền thuộc chia lìa, những sự việc bất như ý như vậy, “tiệm tiệm tiêu giảm” (sẽ tiêu sạch lần lần). Đức Phật dùng từ “Tiệm tiệm” (Lần lần), ý nghĩa của câu nói này rất sâu xa. Xem trình độ dụng tâm của bạn, xem thời gian huân tu của bạn dài hay ngắn, tai nạn này có khi được tiêu trừ trong thời gian rất ngắn, có khi trong thời gian rất dài mới được tiêu trừ được, điều này hoàn toàn xem bản thân chúng ta. Nếu như mình có thể đón ngộ, nếu như có thể dừng mãinh tinh tấn tu học, thì trong khoảng thời gian ngắn là có thể nhìn thấy hiệu quả, tai nạn này được tiêu trừ rồi.

“Tức đắc an lạc, y thực phong ích” (Liên đẳng an vui, đồ ăn mặc dư dật). Chữ “Phong” nghĩa là đầy đủ. “Ích” là tăng thêm. Không những mình đủ dùng, mà còn có thể có dư thừa để giúp đỡ người khác.

“Nãi chí ư thùi mộng trung, tất giai an lạc” (Cho đến trong giấc mộng thấy đều an ổn vui vẻ). Trong mộng những ác mộng cũng sẽ không còn, thân tâm an ổn, chuyển họa thành phúc. Trong khoa đề nói: “Tu thiện tiêu diệt an lạc”. Câu này đối với người hiện đại mà nói, cần phải thêm mấy chữ nữa mới được. Nếu không họ sẽ nghĩ tu thiện sẽ tiêu diệt hết an lạc. Vậy là sinh ra hiểu lầm rồi! Tu thiện tiêu diệt các việc bất như ý, liền được an ổn vui vẻ, vậy thì ý nghĩa câu này sẽ rất viên mãn, mọi người sẽ không đến nỗi hiểu lầm. Lời dạy trong đoạn Kinh này đối với người hiện nay

chúng ta mà nói là nhu cầu cấp bách. Chúng ta nhất định phải thật nghiêm túc nỗ lực đi làm. Ngày nay chúng ta nhìn thấy người khác gặp tai nạn, không chừng ngày mai bản thân chúng ta cũng sẽ gặp phải tai nạn. Bản thân chúng ta không quan tâm người khác, đến khi bản thân chúng ta gặp tai nạn, thì ai quan tâm chúng ta? Chúng ta không chịu giúp đỡ người khác, đến khi bản thân chúng ta gặp tai nạn, thì ai đến giúp đỡ chúng ta? Phải biết nhân duyên quả báo không mấy may sai chạy. Chúng ta hy vọng lúc mình gặp nạn sẽ có người đến giúp đỡ chúng ta, đến an ủi chúng ta, thì khi chúng ta nhìn thấy người khác gặp nạn, hãy đi an ủi người ta, giúp đỡ người ta, bạn mới có thể nhận được quả báo này. Xem tiếp đoạn Kinh văn dưới đây:

“PHỤC THỨ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT! NHƯỢC VỊ LAI THẾ HỮU THIÊN NAM TỬ, THIÊN NỮ NHÂN, HOẶC NHÂN TRỊ SANH, HOẶC NHÂN CÔNG TỬ, HOẶC NHÂN SINH TỬ, HOẶC NHÂN CẤP SỰ NHẬP SƠN LÂM TRUNG QUÁ ĐỘ HÀ HẢI, NÃI CẤP ĐẠI THỦY HOẶC KINH HIỂM ĐẠO”

(Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Về đời sau, nếu có người thiện nam thiện nữ nào, hoặc hơn sự làm ăn, hoặc hơn sự công chuyện tư, hoặc hơn sự sanh cùng tử, hoặc hơn việc gấp mà phải vào trong rừng núi, hay là qua sông vượt biển hoặc gặp nước lụt lớn, hoặc đi ngang đường hiểm trở).

Ý nghĩa mà trong đoạn Kinh văn này nói chính là hiện nay gọi là đi du lịch bình an. Phương tiện giao thông của người hiện đại đi ra ngoài du lịch khác với thời xưa. Nhưng việc có thể gặp phải tai nạn, nói thực ra là không có gì khác. Khoa đề có tựa là “An thủy lục hiểm đạo”, tức là khi đi du lịch ở trên đường hiểm nơi đất liền và sông nước, có thể được bình an. Trong Kinh văn nếu quý vị lưu ý xem thì có thể nhận ra được, đoạn phía trước đức Phật gọi Bồ Tát Quán Thế Âm: “*Nhuộc vị lai thế hữu chư nhân đẳng*” (*Nếu trong đời vị lai có những người*). Bạn xem đoạn này: “*Nhuộc vị lai thế hữu thiên nam tử, thiên nữ nhân*” (*Về đời sau, nếu có người thiện nam thiện nữ nào*). Mỗi đoạn Kinh văn bạn hãy chú ý thật kỹ một chút. Nếu như nói là: “Thiện nam tử, thiện nữ nhân” (Người thiện nam, thiện nữ) thì khả năng gặp phải tai nạn sẽ rất ít. Nếu không có thêm chữ “Thiện” như câu “*Hữu chư nhân đẳng, y thực bất túc*” (*Có những người, đồ ăn mặc không đủ*). Nếu như thật sự là người hành thiện, sẽ rất ít gặp phải nạn này. Cho nên chúng ta cần phải lưu ý từng câu từng chữ trong Kinh văn. Chỗ này là nói kẻ thiện nam, người thiện nữ. Chữ “Thiện” này phần

trước đã giảng với quý vị rồi. Mức thấp nhất phải làm được điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, từ tâm không giết hại, tu thập thiện nghiệp*” thì đức Phật mới gọi họ là người thiện nam, người thiện nữ. Quả báo của người thiện nam, người thiện nữ, nếu quý vị đọc kỹ “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” sẽ hiểu ngay. Tiên sinh Liễu Phàm thật sự là làm được bốn câu này, đây là tấm gương tốt của chúng ta.

Đây là nói họ phải đi xa, đi xa đương nhiên là có việc. “*Hoặc nhân trị sanh*” (*Hoặc nhơn sự làm ăn*). “*Trị sanh*” là vì đời sống của họ, vì đời sống của mình, vì đời sống của gia đình mà đi ra ngoài mưu sinh. “*Hoặc nhân công tư*” (*Hoặc nhơn sự công chuyện tư*) là đi vì việc công, hoặc là việc tư nhân. Việc tư, như thăm viếng người thân, thăm viếng bạn bè. Hoặc là bạn làm quan trong triều đình, hiện nay là nhân viên trong công ty, phái bạn đi công tác là việc công. “*Hoặc nhân sanh tử*” (*Hoặc nhơn sự sanh cùng tử*). “*Tử*” là việc ma chay. “*Sanh*” là trong nhà sinh con cái, đây là việc vui, trở về thăm viếng. “*Hoặc nhân cấp sự*” (*Hoặc nhơn việc gấp*). Tạm thời có việc cấp bách. Đây là nói rõ nguyên nhân đi xa nhà. Hiện nay còn có đi tham quan du lịch. Việc tham quan du lịch nêu ra ở đây không thuộc trong đây. “*Nhập sơn lâm trung*” (*Vào trong rừng núi*), tức là khi bạn đi du lịch bạn sẽ đi qua những vùng rừng núi này, hoặc là phải đi qua sông, hoặc là đi trên biển. “*Đại thủy*” là giống như hồ, chằm. “*Hoặc kinh hiểm đạo*” (*Hoặc đi ngang đường hiểm trở*). Trong đường hiểm trở là gồm cả vùng có thú dữ, rắn độc, hoặc giả là có những kẻ cướp bóc, đây là thuộc về đường hiểm. Đường hiểm thời trước đây trên đất liền có, ở nơi sông nước cũng có, có hải tặc, nếu bạn gặp phải thì cũng rất phiền phức. Thời hiện đại giao thông thuận tiện hơn trước đây, đi du lịch nói thực ra là thoải mái hơn quá nhiều so với trước đây. Nhưng sự cố về giao thông, những tai nạn giao thông này, chúng ta cũng thường hay nghe thấy. Làm sao có thể giữ bình an trong khi đi du lịch, có thể nói đó là điều mà tất cả người đi ra ngoài du lịch đều kỳ vọng.

Ở đây Thế Tôn dạy cho chúng ta phương pháp tu học. Mời xem Kinh văn:

“THỊ NHÂN TIÊN ĐƯƠNG NIỆM ĐỊA TẠNG BỒ TÁT DANH VẠN BIỂN”

(Người ấy trước khi đi nên niệm danh hiệu của Ngài Địa Tạng Bồ Tát một muôn biển)

Người thiện nam, người thiện nữ. Cách niệm như thế nào? Vẫn là phải chí tâm xưng niệm, thành tâm thành ý niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng. Ở trong chú giải pháp sư Thanh Liên nói với chúng ta. Chúng ta hãy đọc qua chú giải một lượt.

“Thử hiển xưng danh chi ích” (Điều này tỏ rõ lợi ích của việc xưng danh). Đây là Thế Tôn dạy chúng ta. *“Thị nhân, thông chỉ cứu giới” (Người đó là chỉ chung cho chín pháp giới).* Không chỉ là chỉ cõi người chúng ta. Chín pháp giới là bao gồm cả Bồ Tát ở trong đó. Sau đó Ngài nói: *“Dĩ Sơ Địa Bồ Tát thượng bất miễn hổ lang chi nạn” (Bởi lẽ, Bồ Tát Sơ Địa còn không thể tránh khỏi nạn cọp, sói),* huống chi là những cõi dưới Bồ Tát? Điều này chúng ta phải biết. Tại sao bạn lại gặp phải những tai nạn này? Pháp thế gian hay Phật pháp đều nói cho chúng ta biết, là *“Giọt nước hạt com, đều do tiền định”.* Cọp, sói, sư tử, trong đời quá khứ bạn không có kết oán thù với chúng, chúng nhìn thấy bạn cũng chẳng thèm quan tâm, chúng sẽ không làm tổn hại bạn. Chúng làm tổn hại bạn là do trong quá khứ chắc chắn bạn đã kết oán thù với chúng. Bạn là Bồ Tát sơ địa, bạn gặp phải oan gia, họ cũng sẽ không tha cho bạn, điều này phải biết. Cho nên oan gia phải hóa giải chứ đừng kết thêm. Chúng ta xem thấy An Thế Cao ở trong “Cao Tăng Truyện”, nói thực ra cũng là thị hiện. Rốt cuộc Ngài là nhân vật nào, chúng ta không thể biết được. Ngài đến Trung Quốc để đền mạng hai lần. Điều này ở trong “Truyện Ký” của Ngài có ghi rất rõ ràng. Nghĩa là nợ mạng thì nhất định phải đền mạng, nợ tiền thì nhất định phải đền tiền, chứ không có cách gì khác. Nhân quả thông ba đời. Nói người nào giành phần hơn với người nào đó, người nào đó bị thiệt thòi, là không có chuyện này. Nói giành phần hơn, nói thiệt thòi, đó là người thế gian chỉ nhìn thấy cái đoạn trước mắt này, chứ chưa có nhìn thấy nhân quả trước sau. Nếu nhìn thấy được nhân quả trước sau, thì mới biết chân tướng sự thật. Cho nên nếu như chúng ta gặp phải chuyện người khác đã giành phần hơn với mình thì chúng ta nên mỉm cười, đừng để chuyện ấy ở trong tâm. Chúng ta bị thiệt thòi, bị mắc lừa cũng chẳng sao cả, nghĩ rằng hết thấy đều là trả nợ. Món nợ này của ta đã xóa rồi, xóa sạch rồi. Bất kể bị oan khuất như thế nào đi nữa cũng đều nghĩ là trả nợ, tuyệt đối không oán trời trách người. Mình tu tốt đi nữa, làm nhiều việc tốt đi nữa, bị người ta đổ oan, bị người ta vu oan, thậm chí là bị người ta hãm hại cũng không có sao cả. Biết đều có nghiệp nhân quả báo. Bồ Tát Sơ Địa còn không tránh khỏi những quả báo ác này, chúng ta là hạng người nào chứ? Cho nên nếu gặp phải những quả báo xấu ác này hiện tiền phải nên坦然 nhiên thọ nhận, không oán trời, không trách người. Sau khi những tai nạn này đi qua rồi thì sẽ hết, nghĩa là sau cơn mưa trời sẽ sáng, tai họa qua rồi thì phước báo hiện tiền. Nếu

như vào lúc này có hoài nghi, cả đời tôi làm việc tốt, vẫn phải gặp loại quả báo này, trong tâm bạn có oán hận, thì tai nạn của bạn không thể tiêu trừ, phước báo không thể hiện tiền, đạo lý này chúng ta nhất định phải biết, phải hiểu rõ. Quyết định tin lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, y giáo phụng hành, nghiêm túc soi lại, kiểm điểm. Không nên cho rằng người khác cái gì cũng đều sai cả. Đây là lỗi lầm lớn nhất của người tu hành. Người tu hành chân chánh từng giây từng phút nghiêm túc kiểm điểm, tất cả là do chính mình sai, người khác không có gì sai cả, lỗi lầm đều là do chính mình, cứ như vậy mà nghiêm túc nỗ lực sám hối, sửa chữa lỗi lầm, thì đường Bồ-đề mới thuận buồm xuôi gió, mới giảm bớt chướng nạn. Lời Đại sư Huệ Năng dạy chúng ta vô cùng có đạo lý: *“Nếu người chân thật tu đạo, thì không thấy lỗi thế gian”*. Hai câu nói này không phải là người bình thường có thể nói ra được. Hay nói cách khác, vẫn còn thấy thế gian có lỗi lầm, mình không có lỗi lầm, người khác có lỗi lầm thì bạn tu học sẽ gặp khó khăn, bạn sẽ gặp chướng ngại. Đến khi nào thật sự làm được không thấy lỗi thế gian, chỉ thấy lỗi chính mình, bạn mới được xem là thật sự có tiến bộ, thật sự tiêu nghiệp chướng, chuyển họa thành phước. Cho dù chẳng may mất đi mạng sống, bị người ta hãm hại hoặc bị người ta giết, cũng là chuyển họa thành phúc. Tại sao vậy? Bạn chắc chắn sanh về cõi lành. Bạn xả bỏ thân này, thọ tiếp cái thân khác, so với hoàn cảnh hiện nay không biết là tốt hơn gấp bao nhiêu lần. Cho dù không thể vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng chắc chắn sanh về cõi trời để hưởng phước. Nếu như gặp tai nạn, mà bạn sinh một niệm tâm oán hận, tai nạn không thể tránh khỏi, mà còn phải đọa lạc tam đồ. Sự khác biệt ở chỗ này lớn cỡ nào? Lý và sự chúng ta đều phải biết cho thật rõ ràng, minh bạch. Bày ngay trước mắt chúng ta là thập pháp giới. Thập pháp giới là mười con đường. Người có trí tuệ, thì mười con đường này là do chính mình chọn lựa, chọn lựa đường lành mà đi. Chỉ có những người ngu muội không biết, tự cho mình là đúng, họ không biết chọn lựa, đọa lạc vào đường ác. Chúng ta có thể hiểu được những sự lý này, đây là nhờ sự chỉ dạy của Phật, Bồ Tát và tổ sư đại đức. Ôn đức này là quá lớn, quá lớn. Nếu như chúng ta không có gặp được Phật pháp, thì đâu thể biết được? Gặp phải những tai nạn này, tâm của chúng ta làm sao có thể bình ổn lại được? Ngày nay có thể bình tâm lắng khí quan sát thế gian đều là nhờ sự chỉ dạy của đức Phật. Cho nên ơn đức của Phật, Bồ Tát và Tam Bảo, nói thực ra là hơn cả cha mẹ.

Dưới đây là những lợi ích mà bạn đạt được.

“SỞ QUÁ THỔ ĐỊA QUỶ THẦN VỆ HỘ, HÀNH TRỤ TỌA NGỌA VĨNH BẢO AN LẠC. NÃI CHÍ PHÙNG Ư HỒ LANG SƯ TỬ, NHẤT THIẾT ĐỘC HẠI BẤT NĂNG TỒN CHI”.

(Được thể thời đi qua nơi nào chốn nào cũng có các vị Quỷ Thần hộ vệ, lúc đi đứng, khi nằm ngồi, đều được an ổn vui vẻ luôn, cho đến dầu gặp loài hùm sói sư tử ... nhưng tất cả thứ độc hại đều không thể phạm đến người đó được)

Thường ngày bạn có thể đoạn ác tu thiện, bạn là kẻ thiện nam, người thiện nữ. Khi bạn đi du lịch, lại có thể niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng một muôn biến, lại tu thêm pháp môn Bồ Tát Địa Tạng. Cách tu thêm là tu như thế nào? Tăng cường hiếu thảo cha mẹ, tôn kính sư trưởng, đoạn ác tu thiện, tăng cường thương xót, từ bi, cứu giúp đối với tất cả chúng sanh, đây chính là tu thêm pháp môn Bồ Tát Địa Tạng. Trong khi bạn đi du lịch, bạn có thể được trời đất quỷ thần phù hộ, những nơi bạn đến bạn đều được yên ổn. Cho dù gặp phải tai nạn, thì tai nạn cũng sẽ không khiến cho bạn bị tổn hại. Ở đây đức Thế Tôn chỉ dạy chúng ta, đây đều là nêu ra ví dụ để nói. Nói thực ra dựa theo phương pháp giáo huấn trong Kinh điển tu học là lợi ích vô lượng vô biên, đâu thể nói hết được. Nói tới đây, vậy là tổng cộng đã nêu ra tám ví dụ. Phía sau đức Phật đã làm một cái tổng kết:

“Tổng thuyết lợi ích vô tận”

“PHẬT CÁO QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT: “THỊ ĐỊA TẠNG BỒ TÁT Ư DIÊM PHÙ ĐỀ HỮU ĐẠI NHÂN DUYÊN”.

(Đức Phật bảo Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát: “Ngài Địa Tạng Bồ Tát có ơn duyên rất lớn với cõi Diêm Phù Đề)

“Diêm Phù Đề” là chỉ địa cầu của chúng ta. Nói thực ra câu nói này là đức Thế Tôn đặc biệt nhấn mạnh cho chúng ta biết, Bồ Tát Địa Tạng và Bồ Tát Quán Thế Âm đều có hạnh nguyện lớn đối với tất cả chúng sanh trong tận hư không, khắp pháp giới, chứ không phải chỉ đối với nơi này của chúng ta. Bởi vì đức Phật nói với chúng ta, nên phải đặc biệt nhấn mạnh.

“NHƯỢC THUYẾT Ư CHƯ CHÚNG SANH KIẾN VẠN LỢI ÍCH ĐẲNG SỰ, BÁCH THIÊN KIẾP TRUNG THUYẾT BẤT NĂNG TẬN”

(Nếu nói về những sự mà các hàng chúng sanh thấy hình nghe tên của Ngài Địa Tạng Bồ Tát được lợi ích, thời dầu nói đến trong trăm nghìn kiếp cũng không hết được)

Đây là lời chân thật, chứ không phải như mấy ví dụ nêu ra ở phía trước. Lợi ích thật sự là nói không hết. “*Kiến văn lợi ích*” (*Lợi ích của việc thấy nghe*). Thấy hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, nghe danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, được quá nhiều quá nhiều lợi ích. Nói một trăm kiếp, nói một nghìn kiếp cũng không thể nói hết. Trong tiêu chú có nêu ra “*Kinh Địa Tạng Thập Luân*”. Bồ Tát Địa Tạng có ba bộ Kinh, ngoài bộ Kinh này ra, còn có “*Kinh Thập Luân*”. Ngài nêu ra mấy câu nói trong “*Kinh Thập Luân*” để nói. Chúng ta hãy đọc qua tiêu chú một lượt. “*Thử kết*”. Kết nghĩa là tổng kết. “*Địa Tạng thiên hướng Diêm Phù Đề chi ý*” (*Ý của Ngài Địa Tạng hướng về Diêm Phù Đề*). Đây là đức Thế Tôn thuyết pháp đặc biệt nhấn mạnh. Thập Luân Kinh vân (Kinh Thập Luân nói): “*Quy kính Địa Tạng giả, sở cầu giai mãn túc, cụ túc thí công đức, bi mãn chư chúng sanh. Giả sử bách kiếp trung tán thuyết kỳ công đức, do thượng bất năng tận, cố giai đương cúng dường*” (*Người quy kính Bồ Tát Địa Tạng, những việc mong cầu đều được thỏa mãn, đầy đủ công đức bố thí, thương xót chúng sanh. Giả sử khen ngợi công đức ấy trong suốt trăm kiếp cũng không hết, vì thế phải nên cúng dường*). Đây là nói Bồ Tát Địa Tạng, công đức bố thí. Người thương xót tất cả chúng sanh, quy kính Bồ Tát Địa Tạng nhất định phải noi theo hạnh Bồ Tát Địa Tạng. Nếu như không thể hết lòng hết sức noi theo Bồ Tát Địa Tạng thì không gọi là thật sự quy kính. Thật sự quy kính thì nhất định phải làm được, điểm này là đặc biệt quan trọng. Không thể nói, miệng tôi nói cung kính, hằng ngày lễ bái Bồ Tát Địa Tạng, nhưng khi nhìn thấy những chúng sanh khổ nạn thì cứ mặc nhiên, vậy là sai rồi. Mặc dù mình không có sức, không có năng lực giúp đỡ người khác, cũng phải đọc Kinh, chấp trì danh hiệu, dùng công đức này chí tâm hồi hướng, ít nhất bạn phải làm được điểm này, đó là bạn thật sự không có năng lực giúp đỡ. Nếu như có năng lực thì bạn nhất định phải làm hết sức của mình. Bạn có mười phần sức lực, nhưng bạn chỉ làm hết chín phần thì vẫn chưa viên mãn. Làm sao làm được viên mãn mới thật sự là tu học pháp môn Địa Tạng, mới là thật sự quy kính Bồ Tát Địa Tạng. Mời xem Kinh văn dưới đây:

“THỊ CỐ QUÁN THẾ ÂM! NHỮ DĨ THẦN LỰC LƯU BỐ THỊ KINH, LỊNH TA BÀ THẾ GIỚI CHÚNG SANH, BÁCH THIÊN VẠN KIẾP VĨNH THỌ AN LẠC”

(Này Quán Thế Âm Bồ Tát! Vì thế Ông nên dùng thần lực mà lưu truyền Kinh này làm cho chúng sanh trong cõi Ta Bà đây mãi đến trăm nghìn muôn kiếp được hưởng những sự an vui luôn).

Đây là đức Thế Tôn khuyên Bồ Tát Quán Thế Âm phải lưu truyền, tuyên bố Kinh điển này. “Lưu bố” tức là diễn thuyết, lưu truyền bộ Kinh điển này. Bạn muốn lưu truyền thì bản thân bạn nhất định phải tu học, bản thân bạn nhất định phải làm được. Nếu như bản thân bạn không làm được, bạn lưu thông cũng có công đức. Nhưng việc chuyển họa thành phúc là tương đối khó khăn, không có nhanh chóng như vậy. Bản thân bạn thật sự y giáo phụng hành thì việc chuyển cảnh giới sẽ rất nhanh chóng. Hiện nay lưu thông, in Kinh là phương pháp tốt nhất. Thời xưa lưu thông rất khó khăn, thời xưa là chép Kinh, chứ chưa có in ấn. Chúng ta thử xem văn tự ghi chép thời xưa, có những vị trưởng giả giàu có chép Kinh, họ mời những người có ăn học đến chép Kinh, chép một bộ, chép mười bộ. Người có sức nữa thì có thể chép một trăm bộ nhưng rất ít. Phần lớn Kinh chép xong được tặng vào trong chùa miếu để cúng dường. Trong chùa miếu có lầu tàng Kinh, cất giữ ở trong đó để cho người ta đọc tụng. Cũng có người vào trong đó để ghi chép, chép Kinh. Đây là vào thời xưa việc in ấn chưa có phát triển, nên vô cùng khó khăn. Thực ra việc chép Kinh đến đầu năm Dân Quốc vẫn còn. Đến hiện nay việc chép Kinh ít rồi, kỹ thuật in ấn phát triển rồi. Cho nên chúng ta làm công đức lưu thông này ngày càng thuận tiện. Giống như bản chú giải này, Pháp sư Thanh Liên là người khoảng năm Khang Hy. Vào thời đó đã có thể khắc bản gỗ rồi, in ấn bằng bản khắc gỗ. Bản khắc là khắc từng chữ một. In ấn nếu như các bạn đến “Kim Lăng Khắc Kinh Xứ” ở Nam Kinh, bạn hãy xem sách đóng gáy bằng chỉ, vẫn là in từng tờ một, hoàn toàn bằng thủ công, dùng giấy Mao Biên để in ấn. Một người làm việc một ngày, tôi có đi tham quan rồi. Tôi hỏi, anh có thể in bao nhiêu bản? Anh ta nói in được khoảng tám bản. Tám bản đó không có dày bằng bản này. Sách đóng gáy bằng chỉ, quý vị biết, một ngày có thể làm được khoảng chừng tám bản. Đâu có thuận tiện giống như máy móc hiện nay? Hiện nay số sách chúng ta lưu truyền đều là dùng con số một vạn cuốn làm tiêu chuẩn. Mỗi một lần in ít nhất là một vạn cuốn, thuận tiện hơn trước đây quá nhiều. Hiện nay diễn giảng có thể lưu vào băng ghi hình, băng ghi âm, có thể làm thành đĩa CD cũng là lưu truyền khắp thế gian. Đức Phật căn dặn Bồ Tát Quán Thế Âm lưu truyền, sau khi chúng ta nghe xong cần phải nỗ lực hơn nữa.

Nội dung mà bộ Kinh điển này nói, thật sự là có thể cứu vãn kiếp vận trong 9.000 năm thời Mạt Pháp, vô cùng quan trọng. Chín nghìn năm thời Mạt Pháp, chúng ta đọc thấy ở trong Kinh này, sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, Ngài đem sứ mệnh hoàng pháp lợi sinh ủy thác cho Bồ Tát Địa Tạng. Ý nghĩa này tức là chứng tỏ, thời kỳ Mạt Pháp có thể cứu vãn kiếp vận, độ tất cả chúng sanh, khiến cho tất cả chúng sanh không đến nỗi bị đọa lạc vào ác đạo chính là phương pháp này, là phải dựa vào bộ Kinh điển này. “*Lệnh Ta Bà thế giới chúng sanh, bách thiên kiếp vĩnh thọ an lạc*” (Làm cho chúng sanh trong cõi Ta Bà đây mãi đến trăm nghìn kiếp được hưởng những sự an vui luôn). Là hiệu quả của việc lưu truyền rộng khắp Kinh này. Hoàng pháp lợi sinh quan trọng nhất là phải khế lý, khế cơ. Bộ Kinh này là lời giáo huấn được lưu xuất ra từ trong chân như tự tánh của đức Thế Tôn. Không những là Đại Thừa, chúng ta hãy quan sát thật kỹ, đích thực là Đại Thừa trong Đại Thừa, không có khác gì so với “Hoa Nghiêm” và “Kinh Vô Lượng Thọ”, thật sự là một thể, đây là khế lý. Cảnh giới và phương pháp tu học mà trong Kinh nói là càng khế hợp với căn cơ chúng sanh thời kỳ Mạt Pháp. Cho nên ở thời kỳ Mạt Pháp, chúng ta tu học dùng bộ Kinh nào làm chủ đề tu, để chúng ta cả đời chuyên hoàng, đây là điều tự mình phải biết rõ, phải sáng tỏ. Đoạn này là văn Trường Hàng, trong phẩm Kinh này phía sau có phần Trùng Tụng. Ý nghĩa của Trùng Tụng có hai loại. Một loại là lúc đức Phật giảng Kinh thuyết pháp, thính chúng có người đến trước đến sau. Không phải giống như trường học, đến giờ là học trò đều vào lớp học cả. Đức Phật giảng Kinh không phải là lên lớp học, có người đến trước, người đến sau. Người đến trước nghe được phần trước, người đến sau không có nghe được phần trước. Nếu như có lời khai thị rất quan trọng, thì đức Phật nhất định không cô phụ những thính chúng đến sau này, Ngài phải nói lại đơn giản vẫn tất một lần nữa ý nghĩa đã nói ở phía trước. Đây là quan tâm người đến sau. Một ý nghĩa khác nữa là, kệ tụng thuận tiện cho việc ghi nhớ. Phía trước nói rất nhiều, sợ thính chúng không thể nhớ hết, cho nên dùng cách thức kệ tụng nói lại một lần nữa, thuận tiện cho mọi người dễ nhớ. Nếu như không nhớ, thì bạn sẽ không cách gì làm được. Cho nên đối với lời giáo huấn của đức Phật, chúng ta thường xuyên đọc tụng, tức là phải nhớ kỹ nó, để ở trong đời sống thường ngày, khởi tâm động niệm liền có thể nhớ được lời giáo huấn của đức Phật, xem ý nghĩ này của ta, câu nói này của ta, sự việc này của ta có nên làm hay không? Tất cả đều lấy Kinh giáo làm tiêu chuẩn, vậy mới gọi là tu hành đúng như pháp, y giáo phụng hành. Dụng ý của kệ tụng là ở chỗ này. Mời xem Kinh văn:

**“NHĨ THỜI THỂ TÔN NHI THUYẾT KỆ NGÔN:
NGÔ QUÁN ĐỊA TẠNG OAI THẦN LỰC
HẰNG HÀ SA KIẾP THUYẾT NAN TẬN
KIẾN VĂN CHIÊM LỄ NHẤT NIỆM GIAN
LỢI ÍCH NHÂN THIÊN VÔ LƯỢNG SỰ”.**

*(Bấy giờ đức Thế-Tôn liền nói kệ rằng:
“Ta xem Địa Tạng sức oai thần
Kiếp số Hằng sa khó tỏ trần
Thấy nghe một niệm chiêm ngưỡng lễ
Trời, người lợi ích sự không ngần”).*

Đây là bài thứ nhất. Bài thứ nhất đây là khen ngợi chung, khen ngợi công đức oai thần của Bồ Tát Địa Tạng là không thể nghĩ bàn. “Ngô quán”, “Ngô” là Thế Tôn tự xưng, đây là dùng mắt Phật để nhìn, chứ không phải người thông thường. Những gì đức Phật nhìn thấy, nhìn thấy sức oai thần của Bồ Tát Địa Tạng, oai đức của Ngài, thần thông của Ngài, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn trong hư không pháp giới. Hiện nay trong thế gian này chúng sanh gặp tai nạn rất nhiều, Bồ Tát Địa Tạng có giúp đỡ hay không? Sức oai thần của Bồ Tát Địa Tạng được hiển hiện như thế nào? Chúng ta phải biết sức oai thần của Bồ Tát Địa Tạng quả thật là hiển hiện ngay trước mắt chúng ta, mà bản thân chúng ta không nhìn thấy. Chúng ta không hiểu, chúng ta không tin, chúng ta không chịu vâng làm. Bồ Tát Địa Tạng dù nói với chúng ta cũng vô ích. Sức oai thần của Ngài là gì? Chính là “Địa Tạng Tam Kinh”. Đạo lý, phương pháp và hiệu quả mà trong Kinh điển nói chính là sức oai thần của Địa Tạng. Tất cả chúng sanh, phần trước Pháp sư Thanh Liên nói chúng sanh trong chín pháp giới, bạn có thể đọc tụng, bạn có thể nhớ nghĩ, có thể y giáo phụng hành, thì không có người nào không được lợi ích. “Hằng-hà sa kiếp thuyết nan tận” (Dầu nói đến Hằng-hà sa kiếp cũng không hết được). Đây là lời đức Phật nói, dù Phật nói cũng không thể nói hết. Phần trước nói, trăm nghìn muôn kiếp, hằng hà sa kiếp nói cũng không hết được.

**“KIẾN VĂN CHIÊM LỄ NHẤT NIỆM GIAN,
LỢI ÍCH NHÂN THIÊN VÔ LƯỢNG SỰ”.**

(Thấy nghe một niệm chiêm ngưỡng lễ

Trời, người lợi ích sự không ngăn)

Đây là nêu ra một ví dụ. Bạn nhìn thấy hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, nghe thấy danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, cho dù chỉ trong khoảng một niệm, trong khoảng một niệm này có lợi ích không? Có. Đã gieo hạt giống vào trong A-lại-da-thức rồi. Nhưng lợi ích này hiện nay không thể hiện hành, không thể thành hiện thực, nhưng hạt giống Kim Cang đã gieo xuống rồi. Không chùng vào đời sau, đời sau nữa gặp được duyên có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, thì việc lợi ích đó sẽ thành hiện thực. Là giống như câu chuyện trong "Kinh Pháp Hoa" mà đức Phật kể, trong kiếp lâu xa trước đây có một người tiêu phu đi chặt củi ở trên núi, gặp phải một con hổ muốn ăn thịt ông, ông leo lên cây, đã hét lên một tiếng "Nam Mô Phật", là chuyện ở kiếp lâu xa trước đây. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, thì người này cũng có được thân người vào thời điểm này, gặp được Phật pháp, muốn xuất gia với đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo những vị đại đệ tử này của Ngài đến xem thử người này có thể xuất gia hay không? Xuất gia phải có thiện căn. Đệ tử của Phật đều là A La Hán, đều có thần thông có thể quan sát được quá khứ năm trăm đời. Mọi người đều nói người này không thể xuất gia được. Quá khứ năm trăm đời đều không có gieo trồng thiện căn, không có duyên với đức Phật. Đức Phật mới nói vô lượng kiếp về trước, ông đã niệm một tiếng "Nam Mô Phật". Chỉ một câu Nam Mô Phật này, nên đời này có thể xuất gia ở chỗ của ta. Sau đó ông chứng quả A La Hán. Đây chính là "*Lợi ích nhân thiên vô lượng sự*" (*Trời, người lợi ích sự không ngăn*). Cho nên người thế gian tuy hiện nay vẫn phải bị gặp tai nạn lớn. Phật, Bồ Tát thật sự có tâm từ bi, khiến cho họ nhìn thấy tượng Phật, nghe thấy danh hiệu Phật Bồ Tát, gieo thiện căn cho họ, về sau chắc chắn được độ. Nếu như họ có thiện căn, giống như phần trước nói kẻ thiện nam, người thiện nữ, đó là người rất dễ được độ, rất có thể trong đời này họ được tiêu tai miễn nạn, là có thể niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Tịnh Độ tức là đi làm Phật, vậy thì còn gì thù thắng bằng. Họ đi làm Phật.

Xem tiếp bài thứ hai, bài thứ hai là "Chuyển suy tướng" (Chuyển tướng suy):

**“NHƯỢC NAM NHƯỢC NỮ NHƯỢC LONG THẦN
BÁO TẬN ỪNG ĐƯƠNG ĐẠO ÁC ĐẠO
CHÍ TÂM QUY Y ĐẠI SĨ THÂN
THỌ MẠNG CHUYỂN TĂNG TRỪ TỘI CHƯỚNG”**

***(Hoặc Ròng hoặc Thần cùng nam nữ
Báo tận sẽ sa vào đường dữ
Chí tâm qui mạng Đại Sĩ thân
Tuổi thọ thêm nhiều trừ tội dữ).***

Câu thứ nhất là nói rõ chúng sanh trong chín pháp giới, phạm vi nó bao gồm rộng vô cùng. Người nam nữ ở nhân gian, long thần, cõi trời, đây là chỉ lục đạo, chỉ chung cho tất cả chúng sanh trong lục đạo.

“Báo tận ưng đương đọa ác đạo” (Báo tận sẽ sa vào đường dữ). Tuổi thọ đời này hết rồi, nếu có tạo tác những ác nghiệp này, thì họ phải đọa ác đạo.

“Chí tâm quy y Đại Sĩ thân” (Chí tâm qui mạng Đại Sĩ thân). Quan trọng là bốn chữ “Chí tâm quy y” này. Dùng tâm chân thành. Quy là quay đầu. Đoạn dứt tất cả ác là quy. Tu tất cả thiện là y. Dựa theo lời chỉ dạy của Bồ Tát mà tu tất cả thiện. Quy y tuyệt đối không phải là mời một vị pháp sư, cúi lạy vài cái trước hình tượng Phật Bồ Tát, tụng bài kệ quy y cho bạn, trao cho bạn tờ chứng điệp quy y là bạn đã quy y rồi. Đâu có chuyện dễ dàng như vậy được? Bạn phải hiểu được cái lý này. Quy y nói thực ra chính là quay đầu là bờ, bạn thật sự quay đầu y giáo tu hành. Ý nghĩ trong tâm bạn chuyển đổi rồi, thì cảnh giới cũng sẽ chuyển theo. Cảnh chuyển theo tâm, tuổi thọ có thể kéo dài, tội nghiệp được tiêu trừ, chuyển họa thành phúc. Bài kệ này là chuyển tướng suy.

Xem tiếp, dưới đây còn ba bài. Đây là “Tụng thị sanh giới”.

**“THIỆU THẤT PHỤ MẪU ÂN ÁI GIẢ
VỊ TRI HÒN THẦN TẠI HÀ THỨ
HUYNH ĐỆ TỶ MUỘI CẬP CHƯ THÂN
SANH TRƯỞNG DĨ LAI GIAI BÁT THỨC”**

***(Trẻ thơ chết mất mẹ cùng cha
Huynh đệ chị em kẻ ruột rà
Lớn khôn nghĩ đến đều không biết
Nẻo dữ đường lành ở đâu là).***

Bài kệ này nói rõ những việc mà bạn nhớ nghĩ này, người thân quyến thuộc của bạn, họ đã qua đời khi bạn còn rất nhỏ. Sau khi bạn lớn khôn thường hay nhớ nghĩ về họ, không biết hình dáng, dung mạo của họ. Nhưng chung quy đây là có tình thân, khiến cho bạn thường hay nhớ nghĩ. Có thể thấy lòng người thời đó nhân hậu. Người hiện nay tương đối ít rồi, họ chỉ ham muốn hưởng thụ trước mắt, còn những ân tình này đều quên hết sạch sẽ. Gọi là “Quên ơn bội nghĩa”. Người tạo tác tội nghiệp quên ơn bội nghĩa, quả báo cũng ở Tam Đồ, phần lớn là ở đường súc sanh. Đây là loại chúng sanh biết ơn báo ơn, ân tình sâu dày này. Bài kệ dưới đây, đây là chỉ dạy họ phương pháp tu học.

“HOẶC TÔ HOẶC HỌA ĐẠI SĨ THÂN BI LUYẾN CHIÊM LỄ BÁT TẠM XẢ”.

*(Hoặc vẽ, hoặc tô Đại Sĩ hình
Cảm thương chiêm lễ biệt chẳng đành).*

Tức là sau khi đắp nặn, thêu vẽ hình tượng Bồ Tát, bạn cúng dường hình tượng Bồ Tát, mỗi ngày lễ bái, chiêm ngưỡng liên tục không gián đoạn.

“TAM THẤT NHẬT TRUNG NIỆM KỶ DANH BỒ TÁT ĐƯƠNG HIỆN VÔ BIÊN THÂN”.

*(Hăm một ngày luôn niệm danh hiệu
Bồ-tát hiện thân đến bên mình).*

Nếu cảm chân thành thì Phật Bồ Tát liền có ứng. Đây là nói rõ tam thất nhật trung, là trong hai mươi một ngày, chí thành mà tu, thì nhất định được Bồ Tát cảm ứng. Nếu như trong hai mươi một ngày Bồ Tát không hiện thân, là do bạn không đủ thành ý. Chúng ta thường hay xem thấy trong sách xưa, tế tự thời cổ đại, quý vị đọc ở trong “Luận Ngữ” sẽ thấy câu: “*Tế thần như thần tại*” (*Cúng tế thần giống như thần đang hiện diện*). Thần còn gọi họ là quỷ thần. Quỷ thần là chỉ những ai vậy? Chỉ tổ tiên của mình. Khi cúng tế tổ tiên, người chủ tế thời xưa gọi là trai công. Chủ tế gọi là trai công, bởi vì họ phải tu trai giới. Trai giới ba ngày. Ba ngày, căn phòng mà trai công ở là giống như nhập thất trong nhà Phật chúng ta vậy, giống như đóng cửa, đóng cửa ba ngày, trai giới tằm gôi. Ba ngày này không tiếp xúc với bất kỳ người nào, ăn uống có người nhà đem cho họ. Ba ngày này họ làm gì? Ba ngày để chuyên

tưởng nhớ từng cử chỉ hành động, từng lời nói nụ cười tỏ tiên lúc đang còn ở sống, chuyên tưởng nhớ. Trong lúc cúng tế, tưởng nhớ khiến tỏ tiên hiện về. Lúc cúng tế thật sự có lúc giống như nhìn thấy hình ảnh của tỏ tiên, nghe thấy âm thanh ho của tỏ tiên. Vậy là cảm ứng rồi. Bạn không có chí thành làm sao họ có cảm ứng được? Trong lễ xưa, cúng tế là phải trai giới ba ngày. Ở đây là hai mươi một ngày. Chí tâm chiêm lễ trong thời gian dài như vậy thì đâu có lý nào không cảm động? Cho nên Bồ Tát nhất định hiện thân. Chúng sanh có cảm, thì Phật, Bồ Tát nhất định có ứng. Khi Ngài hiện thân, Ngài sẽ nói cho bạn biết:

“THỊ KỲ QUYẾN THUỘC SỞ SANH GIỚI”

(Chỉ rành quyền thuộc ở nơi nào)

Chỉ rõ, nói cho bạn biết người thân quyến thuộc mà bạn nhớ nghĩ hiện nay ở nơi nào? Họ hiện nay đang ở cõi nào trong mười pháp giới?

“TÚNG ĐẠO ÁC THÚ TÂM XUẤT LY”

(Dầu sa ác thú cũng ra mau)

Mặc dù họ đọa vào ác đạo, mà người thân quyến thuộc có thể tu học cho họ như vậy, đem công đức tu hành hồi hướng cho họ, cảm ứng Bồ Tát Địa Tạng hiện thân, họ liền có thể thoát khỏi ác đạo. Đây là đạo lý gì? Quý vị có thể nghĩ ra không? Về phạm vi chúng ta đừng nên nói rộng, tình thật giữa con người với nhau. Một người nếu qua đời rồi, thế gian vẫn có người nhớ nghĩ đến bạn, nhớ nghĩ đến bạn trong thời gian dài, là đời này bạn không có sống vô ích rồi. Nếu như sau khi bạn đi rồi mà không có ai nhớ đến bạn, là đời này bạn sống vô ích rồi. Bạn có thể khiến người ta nhớ nghĩ đến bạn, tóm lại là bạn có điểm gì đó đáng để người ta nhớ nghĩ. Nếu bạn không phải thật tâm đối với người ta, thì sao người ta nhớ nghĩ đến bạn được? Là không thể. Nên việc tích lũy công đức là rất quan trọng. Người thân quyến thuộc, nếu bạn không phải rất yêu thương, rất quan tâm đối với con cái, anh chị em của mình, thì họ cũng sẽ không nhớ nghĩ đến bạn. Hiện nay chúng ta xem thấy trên mặt báo, có rất nhiều thanh thiếu niên, nếu hỏi về cha của họ. Họ trả lời tôi không yêu cha tôi, tôi ghét cha tôi. Con cái như vậy thì ra thể thống gì? Là vấn đề lớn của xã hội, chúng ta thường hay xem thấy trên mặt báo. Tại sao khiến cho con cái sinh phản cảm đối với cha mẹ? Vì làm cha mẹ không có chăm sóc con cái. Có lẽ là quá bận

rộn với sự nghiệp của mình, có rất nhiều người giao con cái cho người giúp việc chăm sóc, nên nó cảm kích người giúp việc, nó ghét cha mẹ của mình, không thích cha mẹ của mình, vì người giúp việc chăm sóc cho nó mà. Đây là điểm đáng để chúng ta soi lại thật kỹ. Cho nên con người ở thế gian cần phải thi ơn đức đối với mọi người, đối với tất cả chúng sanh. Tại sao Phật, Bồ Tát có thể khiến cho người ta tôn kính? Do công đức bố thí, ơn đức bố thí. Cho nên có con cái hiếu thảo, tưởng nhớ cha mẹ, tu phước cho cha mẹ, y giáo phụng hành. Giống như Bà-La-Môn nữ, Quang Mục nữ mà phần trước đã nói. Cho dù người thân đọa vào địa ngục cũng có thể thoát ra được. Điều này phần trước có ví dụ rồi.

**“TÚNG ĐỌA ÁC THÚ TÂM XUẤT LY
NHƯỢC NĂNG BẤT THOÁI THỊ SƠ TÂM,
TỨC HOẠCH MA ĐÁNH THỌ THÁNH KÝ”.**

*(Dầu sa ác thú cũng ra mau
Nếu được không lui lòng kính ngưỡng
Thánh ký, Bồ-tát vượt dầu trao).*

Vậy là tốt! Bạn trong hai mươi mốt ngày cảm thương chiêm lễ không muốn rời. Nếu như có thể duy trì được mãi mãi, vậy thì đời này bạn có thể thành Phật rồi. Đây là gì? Chân thành cung kính đến cực điểm. Cái tâm này thật đáng quý, tâm này cảm động chư Phật, Bồ Tát. Nếu như loại tâm này vĩnh viễn không thôi chuyển, y giáo tu hành thì đâu có lý nào không chứng quả? Cho nên câu này là nói: “*Hiện báo thọ ký*” (*thọ ký ngay hiện đời*). Thật sự là người sống và người đã mất đều có lợi. Bồ Tát đến xoa đánh thọ ký cho bạn. Thọ ký là giống như lời tiên đoán hiện nay vậy, nói cho bạn biết đến khi nào bạn có thể chứng quả, bạn đạt được thành tựu như thế nào. Việc này là việc đại sự nhân duyên ở trong tu học Phật pháp. Cho nên bộ Kinh này, chúng tôi cũng hy vọng đồng tu thật sự phát tâm chuyên tu, chuyên hoằng. Nhưng nhất định phải nhớ kỹ, sau cùng nhất định phải dẫn về Cực Lạc, mới là đại viên mãn. Nếu không thì chỉ được phước báo trời người mà thôi. Đương nhiên lấy việc được phước báo trời người làm bước khởi đầu. Bước khởi đầu khiến cho họ được phước báo trời người, sau đó tiến thêm một bước nữa là khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vậy mới thật sự là đại viên mãn.

Được rồi, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 48)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ